

PHỤ LỤC IV

Gợi ý chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI)

((Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày /9/2026
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

Trên cơ sở Danh mục sản phẩm/công việc và hệ số quy đổi, tiến hành đánh giá, chấm điểm đối với cá nhân trên cơ sở chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) như sau:

1. Cách thức chấm điểm

- Cơ cấu thang điểm theo quý đối với cá nhân được xác định theo quy định, trong đó: tiêu chí chung chiếm khoảng 30% tổng điểm; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ chiếm khoảng 70% tổng điểm, làm thước đo chủ yếu để đánh giá cán bộ.

** Công thức tính điểm trên thang 100:*

Tổng điểm = Điểm tiêu chí chung + Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trong đó: Điểm tiêu chí chung tối đa: 30; Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70

** Công thức tính điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chỉ số KPI:*

Điểm KPI = (A+B+C+D)/4

Trong đó:

A- Số lượng sản phẩm công việc; **B-** Chất lượng sản phẩm; **C-** Tiến độ hoàn thành; **D-** Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

Từ đó, xác định điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

*Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ = □ Điểm KPI theo từng trực * Điểm tối đa của từng trực kết quả.*

2. Gợi ý cách quy đổi và chấm điểm KPI

Việc cụ thể hoá tiêu chí và cách thức chấm điểm tham khảo nội dung sau:

(i) Hoàn thành 100% nhiệm vụ, kế hoạch đề ra: Điểm KPI về số lượng đạt 100 %. Trường hợp vượt mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, thì được xem xét, ghi nhận trong việc chấm điểm KPI về tiến độ, chất lượng, đây là cơ sở xem xét về mức độ nổi trội giữa các cá nhân khi đánh giá, xếp loại (nếu có).

(ii) Các trường hợp chậm tiến độ, sản phẩm không đạt yêu cầu, phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi nhiều lần hoặc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo (như trường hợp địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ") thì xem xét trừ điểm KPI theo tiêu chí số lượng, tiến độ, chất lượng và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tương ứng.

* Ví dụ minh họa cách chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý đối với 01 đồng chí Lãnh đạo phòng tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng Danh mục sản phẩm/công việc

TT	Nhiệm vụ theo Quý	Cấp trình	Độ khó, mới, phức tạp; phạm vi tác động	Sản phẩm	Số lượng	Tiến độ	Ghi chú	Điểm chấm công việc	Hệ số quy đổi
1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng. (Sản phẩm: 01 Báo cáo/tháng)	Lãnh đạo Ban	Thường xuyên, nhiệm vụ chủ yếu là thống kê	Báo cáo	01	Hằng tháng	Công việc chuẩn	100	1
2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quý. (Sản phẩm: 01 Báo cáo)	Lãnh đạo Ban		Báo cáo	01	Hằng quý		100	1
3	Báo cáo tình hình tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng quý. (Sản phẩm: 01 Báo cáo tổng hợp cao)	Lãnh đạo Ban	Thường xuyên, nhưng có tính thống kê, tổng hợp cao hơn tháng, tác động lớn hơn báo cáo hằng tháng	Báo cáo	01	Hằng quý		120	1,2
4	Tờ trình về sinh hoạt đảng trực tuyến (Nhiệm vụ mới, diện rộng). (Sản phẩm: Tờ trình tham mưu cho BTV Tỉnh ủy ký trình Ban Bí thư)	Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trình Ban Bí thư)		Tờ trình	01	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền		150	1,5
5	Tờ trình về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (Nhiệm vụ khó, phức tạp). (Sản phẩm: Tờ trình tham mưu cho BTV Tỉnh ủy ký trình Bộ Chính trị)	Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trình Bộ Chính trị)	Khó, phức tạp, tác động lớn, sâu rộng trong toàn Đảng	Tờ trình	01			200	2

2. Tính điểm

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ RA KẾ HOẠCH						THỰC TẾ TRIỂN KHAI							
	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Số lượng	Tiến độ	Hệ số quy đổi	Số lượng quy đổi	KPI (Số lượng)		KPI (Chất lượng)		KPI (Tiến độ)		Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	
							Thực tế hoàn thành	Quy đổi	Thực tế hoàn thành	Quy đổi	Thực tế hoàn thành	Quy đổi	Thực tế hoàn thành	Quy đổi
1	Báo cáo Lãnh đạo Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng	Báo cáo	2	Hàng tháng	1	2	1 (thiếu)	1	0,75 (phải sửa đổi 1-2 lần)	0,75	0,75 (chậm tiến độ)	0,75	0,75 (đv trực thuộc KHT NV)	0,75
2	Báo cáo Lãnh đạo Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ quý II/2026	Báo cáo	1	Hàng quý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
3	Báo cáo Lãnh đạo Ban về tình hình tổ chức cơ sở đảng, đảng viên quý II/2026	Báo cáo	1	Hàng quý	1,2	1,2	1	1,2	1	1,2	1	1,2	1	1
4	Tờ trình Ban Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Bí thư về dự thảo Quy định sinh hoạt đảng trực tuyến	Tờ trình	1	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	1,5	1,5	1	1,5	1	1,5	1	1,5	1	1
5	Tờ trình Ban thường vụ Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị về xây dựng Kết luận thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW	Tờ trình	1		2	2	1	2	1,2	2,4	1,2	2,4	1,2	1,2
	Tổng					7,7		6,7		6,85		6,85		6,85

Từ bảng trên suy ra:

$$A = 6,7/7,7 = 87,01\% \quad B = 6,85/7,7 = 88,96\% \quad C = 6,85/7,7 = 88,96\% \quad D = 6,85/7,7 = 88,96\%$$
$$\Rightarrow KPI = (A+B+C+D)/4 = 88,47\%$$

Như vậy: Tổng điểm = 30 + 88,47% x 70 = 91,93 điểm.

Lưu ý: Ví dụ minh họa nêu trên được giả định đối với 1 trục về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong 06 trục kết quả trọng tâm; trên thực tế, việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện trên cả 06 trục (nếu có); do vậy, cần xác định phân bố tỷ trọng, cách tính của từng trục kết quả cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vị trí công tác.
